TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ	

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hving Y L, sinh năm 1987; địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là Buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

- Bị đơn: Chị H N Niê, sinh năm 1992; địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là Buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk); nơi ở hiện nay: Buôn M, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng N; địa chỉ liên lạc: 1 Đ, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là 1 Đ, xã S, tỉnh Đắk Lắk). Người đại diện theo uỷ quyền: Lê Hoàng A– Giám đốc chi nhánh Ngân hàng N chi nhánh S Phú Yên (văn bản uỷ quyền 2665/QĐ-NHN_0-PC ngày 01/12/2022). Ông Lê Hoàng A uỷ quyền lại cho ông Dương Minh Hoàng H – Trưởng phòng khách hàng chi nhánh S Phú Yên.

Ngân hàng V; địa chỉ liên hệ: T Đ, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là T Đ, xã S, tỉnh Đắk Lắk). *Người đại diện theo uỷ quyền*: Ông Huỳnh Ngọc A – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng V (văn bản số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Bà Hving H Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay Buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Bà Ksơr Hờ R (Mí P), sinh năm 1991; địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay Buôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hving Y L và chị H N Niê.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Có 03 chung chung: Niê Hờ S sinh ngày 24/5/2007 (đã thành nên và có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết); Niê Y L sinh ngày 03/8/2013 và Niê Hờ T sinh ngày 20/4/2018. Giao con chung Niê Y L sinh ngày 03/8/2013 cho Hving Y L và Niê Hờ T sinh ngày 20/4/2018 cho H N Niê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Hving Y L và H N Niê không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần thiết, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

* *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Ông Hving Y L và bà H N Niê có trách nhiệm liên đới trả các khoản nợ chung như sau:

- Trả Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 16/7/2025 là 342.700.000đ (trong đó gốc 260.000.000đ, lãi trong hạn 79.430.000đ, lãi quá hạn 3.300.000đ) và lãi phát sinh tiếp theo Hợp đồng tín dụng số 4606-LVA-202203880 ngày 30/9/2022 đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Hving Y L và bà H N Niê không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01 ngày 16/6/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/HĐSĐBS/LOT ngày 30/9/2022 để thu hồi nợ.

Trường hợp vợ chồng ông Hving Y L và bà H N Niê trả hết nợ thì Ngân hàng N có trách nhiệm giải chấp trả lại cho ông Hving Y L và bà H N Niê giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 092892 do UBND huyện S cấp ngày 16/7/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 745693 do UBND huyện S cấp ngày 01/02/2016 cho Hving Y L và H N Niê.

- Trả Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 16/7/2025 là 65.400.000đ (trong đó nợ gốc 65.000.000đ, lãi 400.000đ) và lãi phát sinh tiếp theo thoả thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình hộ cận nghèo ngày 01/9/2021 (mã món vay 6600000721295863) đến khi trả hết nợ.

- Trả cho Ksơr Hờ R (Mí P) số tiền tạm tính đến ngày 16/7/2025 là 25.016.000đ (trong đó gốc 19.000.000đ, lãi 6.016.000đ). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Trả cho bà Hving H Đ số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

* *Về án phí:* Ông Hving Y L và bà H N Niê thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, áp phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk (02);
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 15;
- UBND xã Ea Bar (nay xã Ea Bá);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Thị Tiên